

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên gói thầu: Cung cấp giống lúa để hỗ trợ nhân dân sản xuất vụ Xuân 2026.
- Nguồn vốn: Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách về hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa và nguồn vốn do Nhân dân đóng góp;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 5 tháng.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

###### **1.2.1. Yêu cầu chung:**

- + Có Catalog sản phẩm, có hướng dẫn sử dụng vật tư nông nghiệp.
- + Có chứng nhận CO, CQ đối với hàng nhập khẩu và có chứng nhận chất lượng đối với hàng sản xuất trong nước.
- + Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, chữa các bệnh thông thường hoặc cung cấp đổi hàng hóa mới sau bán hàng khi hàng hóa đang trong thời gian bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT.
- + Có hướng dẫn quy trình sử dụng vật tư nông nghiệp.

***Lưu ý: Nhà thầu chuẩn bị sẵn bản gốc để đối chiếu.***

###### **1.2.2. Yêu cầu chi tiết:**

<b>Hạng mục số</b>	<b>Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan</b>	<b>Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn</b>
1	Giống lúa Long Hương 8117	- Năng suất cao: Đạt 6.9 - 7.6 tấn/ha vụ xuân, trên 6 tấn/ha vụ mùa; thực thu có thể lên tới 7.5 - 8.5 tấn/ha.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng gạo: Hạt dài, trong, trắng, ít bạc bụng, cơm mềm, có mùi thơm nhẹ, ngon miệng (điểm chất lượng cao).</li> <li>- Khả năng chống chịu: Cứng cây, chống đổ tốt, đẻ nhánh khỏe, kháng vừa bệnh bạc lá, chống chịu đạo ôn.</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
2	Giống lúa Thái Xuyên 111	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao cây từ 105 – 110 cm, cứng cây, chống đổ tốt, đẻ nhánh khỏe, lá đứng, bản lá trung bình, xanh bền, bông to, nhiều hạt, hạt dài, khối lượng 1000 hạt 25 – 26 gam..</li> <li>- Thời gian sinh trưởng của lúa Thái Xuyên 111 ở Miền Bắc: Vụ Xuân khoảng 125 – 135 ngày, vụ Mùa khoảng 105 – 110 ngày.</li> <li>- Có khả năng chịu thâm canh, kháng đạo ôn khá, nhiễm bạc lá nhẹ.</li> <li>- Năng suất trung bình đạt 70 – 80 tạ/ha, thâm canh tốt có thể đạt 90 – 100 tạ/ha. Chất lượng gạo ngon, hạt gạo trong, cơm mềm, có mùi thơm nhẹ.</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>

3	Giống lúa Nhị Ưu 838	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 120-140 ngày, Vụ Mùa 105-125 ngày (tùy vùng).</li> <li>- Chiều cao &amp; Thân cây: 105-120cm, cứng cây, chống đổ tốt.</li> <li>- Bông lúa: To, dài 23-27cm, số hạt chắc 130-190 hạt/bông.</li> <li>- Hạt: Bầu, dài, vỏ trấu vàng sáng, mỏ tím, 1000 hạt nặng 28-29g.</li> <li>- Chất lượng: Cơm trắng, mềm, ngon.</li> <li>- Năng suất: Trung bình 7-8.5 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 10 tấn/ha trở lên.</li> <li>- Khả năng Chống chịu: Chống chịu khá với bệnh đạo ôn, bạc lá, rầy nâu.</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
4	Giống lúa Nghi Hương 2308	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân (130-135 ngày), vụ Mùa (105-115 ngày).</li> <li>- Năng suất: Bình quân 8-8.5 tấn/ha, thâm canh tốt có thể đạt 10 tấn/ha.</li> <li>- Chiều cao &amp; Cứng cây: 110-115cm, cứng cây, chống đổ khá.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẻ nhánh &amp; Trổ bông: Đẻ nhánh khá, trổ bông tập trung, thoát cổ bông tốt, độ thuần cao.</li> <li>- Chất lượng gạo: Hạt nhỏ thon dài, gạo trong, bóng, cơm trắng, mềm, thơm, vị đậm.</li> <li>- Khả năng chống chịu: Chịu rét khá, chống chịu tốt một số sâu bệnh chính</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tình từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
5	Giống lúa VNR20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc tính cây trồng: Cứng cây, chống đổ ngã tốt, cao 95-100cm. Đẻ nhánh khỏe, tập trung, bông to, hạt xếp xít, tỷ lệ hạt chắc cao.</li> <li>- Chịu thâm canh, chống chịu trung bình với sâu bệnh chính (Đạo ôn, Rầy nâu), chịu hạn, chống ngập úng khá.</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tình từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
6	Giống lúa TBR97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh trưởng &amp; Năng suất: Sinh trưởng khỏe, đẻ nhánh tốt, trổ bông tập trung, bông dày. Năng suất cao (70-80 tạ/ha, thâm canh có thể hơn) và ổn định.</li> <li>- Khả năng chống chịu: Cứng cây, chống đổ ngã rất tốt, chống chịu tốt với đạo ôn, bạc lá, rầy</li> </ul>

		<p>nâu và điều kiện thời tiết bất thuận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất gạo: Hạt gạo trong, cơm trắng, mềm, đậm vị, có mùi thơm nhẹ, thích hợp cho cả ăn tươi và chế biến.</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
7	Giống lúa Nếp 87	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Đông Xuân/Xuân: 130 - 140 ngày. Vụ Hè Thu/Mùa: 105 - 115 ngày (tùy vùng).</li> <li>- Chiều cao &amp; Thân: 93 - 110 cm, cứng cây, chống đổ tốt.</li> <li>- Đặc điểm bông lúa: Đẻ nhánh khỏe, bông dài, hạt bầu, khoảng 150 - 170 hạt/bông.</li> <li>- Khối lượng 1000 hạt: 24.5 - 26g.</li> <li>- Năng suất: Trung bình 5.5 - 7 tấn/ha (thâm canh cao có thể đạt 7-8 tấn/ha).</li> <li>- Chất lượng gạo: Gạo nếp thơm, dẻo, ngon.</li> <li>- Khả năng chống chịu: Trung bình với sâu bệnh, chịu rét khá.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</li> </ul>
8	Giống lúa HG12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất: Trung bình 70-75 tạ/ha, thâm canh có thể đạt 80 tạ/ha.</li> <li>- Chất lượng: Hạt gạo dài, trắng trong, bạc bụng thấp; cơm dẻo, thơm, vị đậm, phù hợp tiêu thụ nội địa &amp; xuất khẩu.</li> <li>- Khả năng chống chịu: Cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu bệnh (bạc lá, đau ốm), chịu nóng tốt.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân: 120-125 ngày; Vụ Mùa: 105-110 ngày (tùy địa phương).</li> <li>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu</li> </ul>
9	Giống lúa Hưng Long 555	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miền Bắc: Vụ Xuân 128 - 135 ngày, vụ Mùa 104 - 106 ngày;</li> <li>+ Miền trung – Tây Nguyên: Đông xuân: 120 ± 5 ngày; Hè thu : 95 – 100 ngày;</li> </ul> </li> <li>- Đẻ nhánh khá, lá đòng thẳng, cứng cây. Trỗ bông tập trung, bông to dài (trung bình &gt; 250 hạt chắc/ bông); Sạch sâu bệnh, cứng cây và chống đổ tốt; Năng</li> </ul>

		<p>suất trung bình đạt 70-75 tạ/ha, thâm canh tốt có thể đạt &gt; 80 tạ/ha; Tỷ lệ gạo xay xát đạt xấp xỉ 70 %. Gạo dài trong, mùi cơm thơm nhẹ, vị đậm, mềm dai</p> <p>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu</p>
10	Giống lúa Bắc Thơm Kháng Bạc Lá	<p>- Khả năng kháng bệnh: Chống chịu tốt bệnh bạc lá, đặc biệt hiệu quả trong điều kiện thời tiết vụ mùa diễn biến phức tạp.</p> <p>- Chất lượng gạo: Gạo trắng trong, cơm mềm dẻo, đậm vị và giữ hương thơm lâu hơn Bắc thơm số 7 gốc.</p> <p>- Năng suất: Đạt năng suất cao và ổn định (có thể 44-68 tạ/ha tùy vụ), phù hợp với thâm canh.</p> <p>- Thời gian sinh trưởng: Cảm ôn, thời gian sinh trưởng linh hoạt theo vụ (100-130 ngày).</p> <p>- Có hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu</p>

### 1.3. Các yêu cầu khác:

Trong trường hợp cần thiết để chứng minh sự đáp ứng về khả năng cung cấp vật tư nông nghiệp. Bên mời thầu sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp hàng mẫu để kiểm tra. Thời gian và địa điểm kiểm tra sẽ được thông báo cho nhà thầu trước tối thiểu là 01 (một) ngày trước khi tiến hành kiểm tra.

Trong trường hợp Nhà thầu không có hàng mẫu hoặc hàng mẫu không đạt tiêu chuẩn, không đáp ứng yêu cầu của HSMT thì sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Khi cung ứng vật tư; nhà thầu phải nghiệm thu nội bộ với thành phần bao gồm:

- + Giám đốc hoặc người đại diện hợp pháp của công ty;
- + Phụ trách dự án là kỹ sư nông nghiệp;
- + Cán bộ trực tiếp là kỹ sư nông nghiệp.